TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ .HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **51**/2020/QĐST-HNGĐ

Ngã Năm, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự lý số 49/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa: Chị Trương T, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang, địa chỉ liên hệ: Công ty A, Lô W khu công nghiệp T, đường T, Phường Tân Tạo A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh và anh Mai Đ, sinh năm 1996, địa chỉ: Ấp E, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương T và anh Mai Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Trương T và anh Mai Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương T và anh Mai Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung là Mai K, sinh ngày 01/02/2016 cho anh Mai Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Đ không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét. Chị Trương T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện hợp pháp quyền này.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị T và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình các bên thỏa thuận chị Trương T đồng ý nộp 150.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003392 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Hoàn trả lại cho chị Trương T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vàng

* Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THA DS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã L, thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.